

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA HỌC KỲ I LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Toán	3
2	Công nghệ	7
3	Tin học	8
4	Khoa học tự nhiên	12
5	Ngữ văn	14
6	Lịch sử	16
7	Địa lý	17
8	GDCD	18
9	Tiếng Anh	19
10	Âm nhạc	22
11	Thể dục	23
12	Mỹ thuật	23
13	HĐTN	23
14	GDĐP	24

MÔN TOÁN

I. Lý thuyết: Ôn tập các kiến thức sau:

*** PHẦN SỐ HỌC**

1. Tập hợp: Kí hiệu, cách ghi một tập hợp, xác định số phần tử của tập hợp.
2. Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên.
3. Lũy thừa với số mũ tự nhiên. Nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số.
4. Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức không có dấu ngoặc và có dấu ngoặc.
5. Tính chất chia hết của một tổng và các dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9
6. Số nguyên tố, hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố.
7. Ước chung, ước chung lớn nhất. Bội chung, bội chung nhỏ nhất.
8. Số nguyên, tập hợp số nguyên. Phép cộng, phép trừ số nguyên.

*** PHẦN HÌNH HỌC**

1. Nhận biết, tính chu vi, diện tích các hình: tam giác đều, hình vuông, lục giác đều, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.
2. Nhận biết các hình có trục đối xứng, tâm đối xứng.

II. Bài tập:

A. TRẮC NGHIỆM: Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Giá trị của tổng $A = 2 + 4 + 6 + \dots + 20$ là:

- A. 5050. B. 2500. C. 5000. D. 2450.

Câu 2: Kết quả của phép tính $5^7 \cdot 18 - 5^7 \cdot 13$ bằng:

- A. 5. B. 5^8 . C. 5^7 . D. 5^6 .

Câu 3: Biết $[(x-3)^2 + 7] \cdot 2 = 14$. Vậy giá trị của x là:

- A. $x = 0$. B. $x = 3$. C. $x = 7$. D. $x = 3$ và $x = 7$.

Câu 4: Cho số $M = \overline{16 * 0}$ chữ số thích hợp để M chia hết 3, 5, 7 là:

- A. 2. B. 8. C. 4. D. 5.

Câu 5: Nếu $a : 5$ và $b : 5$ ($a > b$) thì khẳng định nào sai:

- A. $(a+b) : 5$. B. $(a-b) : 5$. C. $(2a-b) : 5$. D. $ab \nmid 5$.

Câu 6: Nếu $a : 2$ và $b : 4$ ($a > b$) thì:

- A. $(a+b) : 4$. B. $(a-b) : 2$. C. $(a-b) : 6$. D. Cả ba phương án trên sai.

Câu 7: Nếu $M = 12a + 14b$ thì:

- A. $M : 4$. B. $M : 2$. C. $M : 12$. D. $M : 14$.

Câu 8: Nếu $a : m$ và $b : m$ và $m \in \mathbb{N}^*$ thì:

- A. m là bội chung của a và b . B. m là ước chung của a và b .
C. $m = \text{UCLN}(a; b)$. D. $m = \text{BCNN}(a; b)$.

Câu 9: Cho m là số tự nhiên nhỏ nhất khác 0 mà m đều chia hết cho cả a và b thì:

- A. $m \in \text{BC}(a; b)$. B. $m \in \text{UC}(a; b)$.
C. $m = \text{UCLN}(a; b)$. D. $m = \text{BCNN}(a; b)$.

Câu 10: Trong các tập hợp sau, tập hợp nào có các phần tử đều là số nguyên tố?

- A. $\{1; 3; 5; 7; 11\}$. B. $\{3; 5; 7; 11; 29\}$. C. $\{3; 5; 7; 11; 111\}$. D. $\{0; 3; 5; 7; 13\}$.

Câu 11: Tìm ước chung của 9 và 15.

- A. $\{1; 3\}$. B. $\{0; 3\}$. C. $\{1; 5\}$. D. $\{1; 3; 9\}$.

Câu 12: Tìm $\text{UCLN}(16; 32; 112)$?

- A. 4. B. 8. C. 16. D. 32.

- Câu 13:** Số tự nhiên a lớn nhất thỏa mãn $90 \vdots a$ và $135 \vdots a$ là:
A. 15. **B.** 30. **C.** 45. **D.** 60.
- Câu 14:** Trong hai số sau, hai số nào là hai số nguyên tố cùng nhau?
A. 2 và 6. **B.** 3 và 10. **C.** 6 và 9. **D.** 15 và 33.
- Câu 15:** Tìm số tự nhiên x , biết rằng $160 \vdots x$; $360 \vdots x$ và $10 < x < 20$:
A. $x = 6$. **B.** $x = 9$. **C.** $x = 18$. **D.** $x = 36$.
- Câu 16:** Một đội ý tế có 36 bác sĩ và 108 y tá. Có thể chia đội y tế đó nhiều nhất thành mấy tổ để các bác sĩ cũng như các y tá được chia đều vào mỗi tổ?
A. 36. **B.** 18. **C.** 9. **D.** 6.
- Câu 17:** Cho $a = 2^3 \cdot 3$; $b = 3^2 \cdot 5^2$; $c = 2.5$. Khi đó $UCLN(a, b, c)$ là:
A. $2^3 \cdot 3 \cdot 5$. **B.** 1. **C.** $2^3 \cdot 3^2 \cdot 5^2$. **D.** 30.
- Câu 18:** Cho số $A = 5^4 \cdot 13^2 \cdot 17$. Số các ước của A là:
A. 3. **B.** 7. **C.** 15. **D.** 30.
- Câu 19:** BCNN (40; 28; 140) là:
A. 140. **B.** 280. **C.** 420. **D.** 560.
- Câu 20:** Số tự nhiên a nhỏ nhất khác 0 thỏa mãn $a \vdots 18$ và $a \vdots 40$
A. 360. **B.** 400. **C.** 458. **D.** 500.
- Câu 21:** Học sinh lớp 6D khi xếp hàng 2, hàng 3, hàng 6, hàng 8 đều vừa đủ hàng. Biết số học sinh lớp đó trong khoảng từ 40 đến 60. Số học sinh của lớp 6D là:
A. 48. **B.** 54. **C.** 60. **D.** 72.
- Câu 22:** Phát biểu nào đúng trong các phát biểu dưới đây?
A. $-3 > -2$. **B.** $-2 > 0$. **C.** $-4 > 1$. **D.** $-5 < -3$.
- Câu 23:** Tổng của hai số nguyên tố bằng 8. Tích của hai số đó là
A. 7. **B.** 15. **C.** 10. **D.** 12.
- Câu 24:** Trong các phát biểu dưới đây, phát biểu nào là đúng?
A. Tam giác đều MNP là hình có tâm đối xứng.
B. Hình bình hành $MNPQ$ luôn nhận MP làm trục đối xứng.
C. Hình bình hành luôn có 4 trục đối xứng.
D. Hình thang cân luôn có trục đối xứng.
- Câu 25:** Cho hai số nguyên a, b thỏa mãn $a + b = -1$. Tích $a \cdot b$ lớn nhất là
A. 1. **B.** 0. **C.** -2. **D.** -1.
- Câu 26:** Cho hai số nguyên a, b thỏa mãn $a \cdot b = -6$. Tổng $a + b$ nhỏ nhất là
A. -5. **B.** -6. **C.** -1. **D.** 1.
- Câu 27:** Cho biểu thức $A = 15 \cdot 2^3 + 4 \cdot 3^3 - 5 \cdot 7$. Giá trị của A là
A. 183. **B.** 133. **C.** 193. **D.** 121.
- Câu 28:** Giá vé vào cửa bảo tàng cho một người lớn là 20.000 đồng, giá cho trẻ em bằng một nửa giá cho người lớn. Tổng giá vé cho 4 người lớn và 2 trẻ em là:
A. 60.000 đồng. **B.** 80.000 đồng. **C.** 100.000 đồng. **D.** 120.000 đồng.
- Câu 29:** Các ước nguyên tố a của 18 là
A. $a \in \{1; 2; 3; 6; 9; 18\}$. **B.** $a \in \{1; 3; 9\}$. **C.** $a \in \{1; 2; 3\}$. **D.** $a \in \{2; 3\}$.
- Câu 30:** Bảng sau chỉ nhiệt độ trung bình của 4 hành tinh như sau:

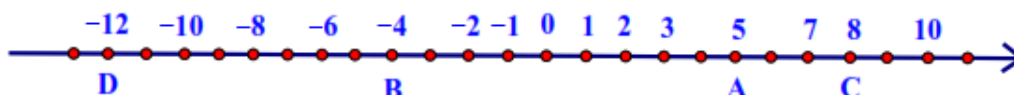


Hành tinh	Sao mộc	Sao hải vương	Sao hoả	Sao thiên vương
Nhiệt độ	-150°	-220°	-180°	-214°

Hỏi hành tinh nào lạnh nhất?

A. Sao mộc. B. Sao hải vương. C. Sao hoả. D. Sao thiên vương.

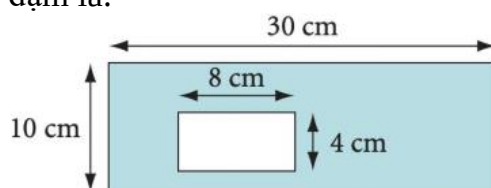
Câu 31: Cho 4 số nguyên lần lượt có điểm biểu diễn trên trục số là A, B, C, D được cho như hình vẽ dưới đây:



Tổng của 4 số D, B, A, C là

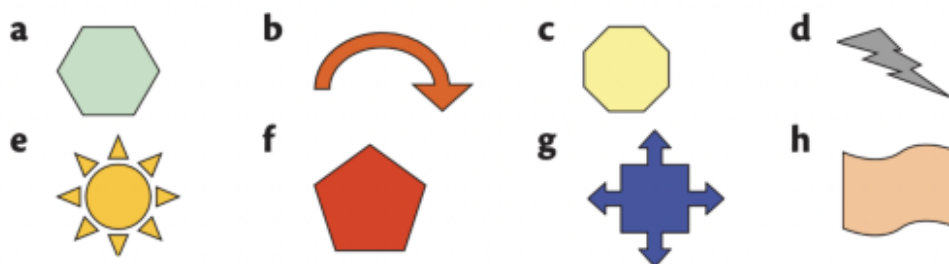
A. -1 . B. 9 . C. 0 . D. -3 .

Câu 32: Diện tích hình tô đậm là:



A. 300cm^2 . B. 268cm^2 . C. 80cm^2 . D. 240cm^2 .

Câu 33: Những hình nào dưới đây vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng



A. Tất cả các hình. B. a, b, c, e, f, g. C. a, c, e, f, g, h. D. a, c, e, g.

Câu 34: Bác Hưng uốn một dây thép thành móc treo đồ có dạng hình thang cân với độ dài hai cạnh đáy và cạnh bên lần lượt là $30\text{cm}, 24\text{cm}$ và 5cm . Bác Hưng cần bao nhiêu xăng - ti - mét dây thép để làm móc treo đó?

A. 59cm . B. 64cm . C. 68cm . D. 128cm .

Câu 35: Sân nhà bác Hùng hình chữ nhật có chiều dài 12m và chiều rộng 9m . Bác Hùng mua loại gạch lát nền hình vuông có cạnh $0,6\text{m}$. Hỏi bác Hùng cần mua bao nhiêu viên gạch để đủ lát sân?

A. 260 viên. B. 280 viên. C. 300 viên. D. 320 viên.

B. TỰ LUẬN

Dạng 1: Thực hiện phép tính:

Bài 1: Thực hiện phép tính:

a) $1024 : 2^5 + 140 : (38 + 2^5) - 7^{23} : 7^{21}$

b) $36.55 - 185.11 + 121.5$

c) $98.42 - 50[(18 - 2^3) : 2 + 3^2]$

d) $407 - [(190 - 170) : 4 + 9] : 2$

e) $(23.36 - 17.36) : 36$

f) $3.5^2 - 27 : 3^2 + 5^2.4 - 18 : 3^2$

Bài 2: Thực hiện các phép tính sau một cách hợp lý:

a) $[461 + (-78) + 40] + (-461)$

b) $[53 + (-76)] - [-76 - (-53)]$

c) $-564 + [(-724) + 564 + 224]$

d) $-87 + (-12) - (-487) + 512$

e) $1152 - (374 + 1152) + (-65 + 374)$

f) $-2005 + (-21 + 75 + 2005)$

Dạng 2: Tìm x:**Bài 3:** Tìm $x \in \mathbb{N}$ sao cho:

- a) $(x-1)^2 = 1$ b) $7^{2x-6} = 49$ c) $105 - (135 - 7x) : 9 = 97$
 d) $275 - (113 + x) + 63 = 158$ e) $x(x-1) = 0$ f) $(x+2)(x-4) = 0$

Bài 4: Tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết:

- a) $x:15; x:20$ và $50 < x < 70$ b) $30:x; 45:x$ và $x > 10$

Bài 5: Tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết:

- a) $3 - (17 - x) = 289 - (36 + 289)$. b) $25 + (x - 5) = -415 - (15 - 415)$
 c) $(-x) + (-62) + (-46) = -14$ d) $484 + x = -632 + (-548)$

Dạng 3 : Bài toán thực tế

Bài 6: Người ta muốn chia 374 quyển vở, 68 cái thước và 340 nhãn vở thành một số phần thưởng như nhau. Hỏi có thể chia được nhiều nhất là bao nhiêu phần thưởng? Trong đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở, thước và nhãn vở?

Bài 7: Để phòng chống dịch Covid – 19, TP Hồ Chí Minh đã thành lập các đội phản ứng nhanh bao gồm 16 bác sĩ hồi sức cấp cứu, 24 bác sĩ đa khoa và 40 điều dưỡng viên. Hỏi có thể thành lập nhiều nhất bao nhiêu đội phản ứng nhanh, trong đó các bác sĩ và điều dưỡng viên chia đều vào mỗi đội.

Bài 8: Số học sinh khối 6 của một trường khi xếp hàng 15, 20, 25 đều vừa đủ. Tính số học sinh khối 6 của trường đó biết rằng số học sinh đó chưa đến 400.

Bài 9: Số học sinh khối 6 của một trường xếp hàng 20, 24, 30 đều dư 13 học sinh. Tính số học sinh khối 6 của trường đó biết rằng số học sinh đó trong khoảng từ 400 đến 500 học sinh.

Bài 10: Dưới đây là bảng giá nước sinh hoạt cho mỗi hộ gia đình vào năm 2021.

Mức sử dụng nước sinh hoạt của hộ dân cư (m^3 /tháng/hộ gia đình)	Giá bán nước (VNĐ)	Giá thanh toán sau thuế và phí (VNĐ)
$10m^3$ đầu tiên	5973	6869
Từ trên $10m^3$ đến $20m^3$	7052	8110
Từ trên $20m^3$ đến $30m^3$	8669	9969
Trên $30m^3$	15929	18318

a. Nhà Dương sử dụng tháng 10 / 2021 hết $21m^3$ nước, thì tiền nước phải trả là bao nhiêu tiền?

b. Do dịch Covid-19, Nhà nước dự định giảm giá cho các hộ dân bằng cách không thu thuế và phí. Hỏi nếu nhà Dương vẫn sử dụng hết $21m^3$ nước, thì tiền nước phải trả giảm bao nhiêu VNĐ.

Dạng 4: Các bài toán hình học:**Bài 11:** Tính chu vi và diện tích các hình sau:

- a) Hình chữ nhật có chiều dài 12cm và chiều rộng 8cm.
 b) Hình vuông có cạnh 6cm.
 c) Hình thang cân có độ dài hai đáy là 4cm và 10cm, chiều cao 4cm, cạnh bên 5cm.
 d) Hình thoi có cạnh 5cm, độ dài hai đường chéo là 6cm và 8cm.
 e) Hình bình hành có độ dài hai cạnh là 10cm và 14cm, chiều cao 8cm.

Bài 12: Một hình chữ nhật có chiều dài là 16m và chiều rộng là 10m. Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật. Tính diện tích hình vuông đó.

Bài 13: Tính diện tích và chu vi hình tạo bởi hình bên:

- A. Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng.

- C. Nhóm thực phẩm giàu chất béo. D. Nhóm thực phẩm giàu vitamin.
- Câu 4. Hãy cho biết, nhóm thực phẩm nào cung cấp năng lượng cho cơ thể, tích trữ dưới da ở dạng lớp mỡ để bảo vệ cơ thể và giúp chuyển hóa một số loại vitamin.**
- A. Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng. B. Nhóm thực phẩm giàu chất đạm.
C. Nhóm thực phẩm giàu chất béo. D. Nhóm thực phẩm giàu vitamin.
- Câu 5. Đối với phương pháp làm lạnh, thực phẩm được bảo quản ở nhiệt độ nào?**
- A. -1°C B. Trên 7°C C. Từ 1°C đến 7°C D. Dưới 0°C
- Câu 6. Thực phẩm nào sau đây không nên bảo quản trong ngăn lạnh quá 24 giờ?**
- A. Trái cây B. Các loại rau C. Các loại củ D. Thịt, cá
- Câu 7. Phương pháp làm chín thực phẩm trong chất béo ở nhiệt độ cao đó là:**
- A. Luộc B. Rán C. Nướng D. Kho
- Câu 8. Loại vải nào có ưu điểm độ hút ẩm cao, mặc thoáng mát và ít nhăn?**
- A. Vải sợi nhân tạo B. Vải sợi tổng hợp
C. Vải sợi pha D. Vải sợi thiên nhiên
- Câu 9. Vải sợi hóa học gồm có mấy loại?**
- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4
- Câu 10. Trang phục góp phần tôn lên vẻ đẹp của người mặc nhờ:**
- A. Chọn tranh phục phù hợp với vóc dáng cơ thể.
B. Chọn trang phục phù hợp với hoàn cảnh sử dụng.
C. Chọn trang phục phù hợp với vóc dáng cơ thể và hoàn cảnh sử dụng.
D. Đáp án khác

MÔN TIN HỌC

PHẦN I : TRẮC NGHIỆM

- Câu 1. Phát biểu nào sau đây là đúng?**
- A. Internet là mạng truyền hình kết nối các thiết bị nghe nhìn trong phạm vi một quốc gia.
B. Internet là một trang mạng các máy tính liên kết với nhau trên toàn cầu.
C. Internet chỉ là mạng kết nối các trang thông tin trên phạm vi toàn cầu.
D. Internet là mạng kết nối các thiết bị có sử dụng chung nguồn điện.
- Câu 2. Để kết nối với internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi**
- A. người quản trị mạng máy tính. B. người quản trị mạng xã hội.
C. nhà cung cấp dịch vụ internet. D. một máy tính khác.
- Câu 3. Phát biểu nào không đúng khi hỏi về internet?**
- A. Một mạng kết nối các hệ thống máy tính và các thiết bị với nhau giúp người sử dụng có thể xem, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin.
B. Một mạng công cộng không thuộc sở hữu hay do bất kỳ một tổ chức hoặc cá nhân nào điều hành.
C. Một mạng lưới rộng lớn kết nối hàng triệu máy tính trên khắp thế giới.
D. Một mạng kết nối các máy tính với nhau được tổ chức và giám sát bởi một cơ quan quản lý.
- Câu 4. Phát biểu nào sau đây không phải là đặc điểm của internet?**
- A. Phạm vi hoạt động trên toàn cầu. B. Nhiều dịch vụ đa dạng và phong phú.
C. Không thuộc quyền sở hữu của ai. D. Thông tin chính xác tuyệt đối.
- Câu 5. Phát biểu nào sau đây không phải là lợi ích của việc sử dụng internet đối với học sinh?**
- A. Giúp tiết kiệm thời gian và cung cấp nhiều tư liệu làm bài tập dự án.
B. Giúp nâng cao kiến thức bằng cách tham gia các khóa học trực tuyến.
C. Giúp giải trí bằng cách xem mạng xã hội với và chơi điện tử suốt cả ngày.
D. Giúp mở rộng giao lưu kết bạn với các bạn ở nước ngoài.

Câu 6. World Wide Web là gì?

- A. Một trò chơi máy tính.
- B. Một phần mềm máy tính.
- C. Một hệ thống các webside trên in ternet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.
- D. Tên khác của interne.

Câu 7. Phát biểu nào sau đây là đúng về WWW và thư viện?

- A. Cả hai đều có một thủ thư hoặc chuyên gia chuyên nghiệp luôn túc trực để trả lời các câu hỏi của độc giả.
- B. Cả hai đều cung cấp tin tức và thông tin cập nhật từng phút.
- C. Cả hai đều đóng cửa sau giờ hành chính.
- D. Cả hai đều tạo môi trường cho người sử dụng có thể sử dụng sách báo, tạp trí.

Câu 8. Trong trang wed, liên kết hay siêu liên kết là gì?

- A. Là một thành phần trong trang wed trở đến vị trí khác trên cùng trang wed đó hoặc trở đến một trang wed khác.
- B. Là nội dung được thể hiện trên trình duyệt.
- C. Là địa chỉ của một trang wed.
- D. Là địa chỉ thư điện tử

Câu 9. Mỗi website bắt buộc phải có

- A. tên cá nhân hoặc tổ chức sở hữu.
- B. một địa chỉ truy cập.
- C. địa chỉ trụ sở của đơn vị sở hữu.
- D. địa chỉ thư điện tử.

Câu 10. Phần mềm giúp người sử dụng truy cập các trang Web trên internet gọi là gì?

- A. Trình duyệt Web.
- B. Địa chỉ Web.
- C. Website.
- D. Công cụ tìm kiếm.

Câu 11. Trong các tên sau đây, tên nào không phải là tên của trình duyệt wed?

- A. Intemet Explorer.
- B. Google Chrome.
- C. Mozilla Firefox.
- D. Windows Explorer.

Câu 12. Địa chỉ trang wed nào sau đây là hợp lệ?

- A. <http://www.tienphong.vn>
- B. [www \\\ tienphong.vn](http://www.tienphong.vn)
- C. <https://haiha002@gmail.com>
- D. [http \\\: www.tienphong.vn](http://www.tienphong.vn)

Câu 13. Nếu bạn đang xem một trang wed và bạn muốn quay lại trang trước đó bạn sẽ nháy chuột vào nút nào trên trình duyệt?

- A. ←
- B. Home
- C. →
- D. X

Câu 14. Nút Home trên trình duyệt wed có nghĩa là:

- A. Xem lại trang hiện tại.
- B. Quay về trang liên trước.
- C. Đi đến trang liên sau.
- D. Quay về trang chủ.

Câu 15. Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là

- A. hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ.
- B. nhờ người khác tìm hộ.
- C. di chuyển lần theo đường liên kết của các trang wed.
- D. sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khóa.

Câu 16. Máy tìm kiếm là gì?

- A. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus.
- B. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn.
- C. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho internet.
- D. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên internet.

Câu 17. Từ khóa là gì

- A. là từ mô tả chiếc chìa khóa.
- B. là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.
- C. là tập hợp các từ mà máy tìm kiếm quy định trước.
- D. là một biểu tượng trong máy tìm kiếm

Câu 18. Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm?

- A. Google. B. Word. C. Windows Explorer. D. Excel.

Câu 19. Để tìm kiếm thông tin về virus Corona, em sử dụng từ khóa nào sau đây để Thu hẹp phạm vi tìm kiếm nhất?

- A. Corona B. Virus Corona C. "Virus Corona" D. "Virus"+"Corona"

Câu 20. Kết quả của việc tìm kiếm bằng máy tính là

- A. danh sách tên tác giả các bài viết có chứa từ khóa tìm kiếm.
B. danh sách các liên kết trỏ đến trang Web có chứa từ khóa tìm kiếm.
C. danh sách trang chủ của các website có liên quan
D. nội dung của một trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.

Câu 21. Kết quả tìm kiếm thông tin bằng máy tìm kiếm có thể hiện dưới dạng

- A. văn bản. B. hình ảnh. C. video. D. cả A, B, C.

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây không phải là ưu điểm của thư điện tử?

- A. Gửi và nhận thư nhanh chóng. B. Ít tốn kém.
C. Có thể gửi và nhận thư mà không gặp phiền phức gì. D. Có thể gửi kèm tệp.

Câu 23. Địa chỉ thư điện tử có dạng:

- A. Tên đăng nhập @ địa chỉ máy chủ thư điện tử.
B. Tên đường phố @ viết tắt của tên quốc gia.
C. Tên người sử dụng & tên máy chủ của thư điện tử.
D. Tên đường phố # viết tắt của tên quốc gia.

Câu 24. Địa chỉ thư điện tử bắt buộc phải có kí hiệu nào?

- A. \$ B. & C. @ D. #

Câu 25. Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ thư điện tử?

- A. www.nxbgd.vn. B. thu_hoai.432@yahoo.com.
C. Hoangth@hotmail.com. D. Hoa675439@gf@gmail.com.

Câu 26. Khi đăng kí thành công một tài khoản thư điện tử, em cần nhớ gì để có thể đăng nhập vào lần sau?

- A. Tên đăng nhập và mật khẩu hộp thư. B. Tên nhà cung cấp dịch vụ internet.
C. Ngày tháng năm sinh đã khai báo. D. Địa chỉ thư của những người bạn.

Câu 27. Khi đặt mật khẩu cho thư điện tử của mình, em nên đặt mật khẩu như thế nào để đảm bảo tính bảo mật?

- A. Mật khẩu là dãy số từ 0 đến 9.
B. Mật khẩu có ít nhất năm kí tự và có đủ các kí tự như chữ hoa, chữ thường, chữ số.
C. Mật khẩu là ngày sinh của mình.
D. Mật khẩu giống tên của địa chỉ thư.

Câu 28. Với thư điện tử, phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Một người có thể gửi thư cho chính mình ở cùng địa chỉ thư điện tử.
B. Tệp tin đính kèm theo thư có thể chứa virus, vậy nên cần kiểm tra độ tin cậy trước khi tải về.
C. Hai người có thể có địa chỉ thư điện tử giống hệt nhau.
D. Có thể gửi một thư cho nhiều người cùng lúc.

Câu 29. Em cần biết thông tin gì của người mà em muốn gửi thư điện tử cho họ?

- A. Địa chỉ nơi ở. B. Mật khẩu thư.
C. Loại máy tính đang dùng. D. Địa chỉ thư điện tử.

Câu 30. Em chỉ nên mở thư điện tử được gửi đến từ

- A. Những người em biết và tin tưởng. B. Những người em không biết.
C. Các trang web ngẫu nhiên. D. Những người có tên rõ ràng.

Câu 31. Mạng không dây được kết nối bằng:

- A. Bluetooth B. Cáp điện C. Cáp quang D. Sóng điện từ, bức xạ hồng ngoại...

Câu 32. Thư điện tử có hạn chế nào dưới đây so với các hình thức gửi thư cũ.

- A. Không đồng thời gửi được cho nhiều người. B. Thời gian gửi thư lâu.
C. Phải phòng tránh virus, thư rác D. Chi phí thấp.

Câu 33. Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Cho bạn bè biết mật khẩu nếu quên còn hỏi bạn.
B. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.
C. Thay mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.
D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên.

Câu 34. Em truy cập trang mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì.
B. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn.
C. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó.
D. Mở video đó và xem.

Câu 35. Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

- A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và trả lời tin nhắn ngay.
B. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn.
C. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nhắn tin hỏi thông tin người đó, sau đó mới cân nhắc việc đồng ý kết bạn.
D. Không chấp nhận kết bạn và không trả lời tin nhắn.

Câu 36. Khái niệm về Internet?

- A. Internet là mạng máy tính. B. Internet là mạng không dây.
C. Internet là mạng liên kết toàn cầu. D. Tất cả đáp án trên

Câu 37. Để mở một hòm thư điện tử em cần đáp ứng gì?

- A. Chỉ cần có internet B. Có điện thoại thông minh.
C. Cần có tài khoản và mật khẩu D. Tất cả đáp án trên

Câu 38. Để mở một hòm thư điện tử em cần đáp ứng gì?

- A. Chỉ cần có internet B. Có điện thoại thông minh.
C. Cần có tài khoản và mật khẩu D. Tất cả đáp án trên

Câu 39. Em hãy xác định xem thư nào có thể là thư rác trong các thư điện tử với tiêu đề như sau:

- A. Quà tặng miễn phí, hãy nháy chuột nhanh. B. Ảnh tập thể lớp ngày khai giảng.
C. Tài liệu ôn tập học kỳ 1 D. Danh sách học sinh giỏi bộ môn Tin học.

Câu 40. World Wide Web là gì ?

- A. Một trò chơi máy tính.
B. Một phần mềm máy tính.
C. Tên khác của Internet.
D. Một hệ thống các website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Em hãy nêu lợi ích của Internet? Nêu đặc điểm chính của Internet?

Câu 2. Em hãy kể một số trình duyệt mà em biết? Để truy cập một trang Web em cần làm như thế nào?

Câu 3. Em hãy nêu công dụng của máy tìm kiếm? Em hãy kể một số máy tìm kiếm mà em biết?

Câu 4. Thư điện tử là gì? Địa chỉ thư điện tử có dạng như thế nào?

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. Lý Thuyết:

Câu 1: Các phép đo:

- + Đo chiều dài
- + Đo khối lượng
- + Đo thời gian
- + Đo nhiệt độ

Câu 2: Các thể của chất

- + Sự đa dạng của chất
- + Tính chất và sự chuyển thể của chất.

Câu 3: Oxygen và không khí.

Câu 4: Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực – thực phẩm.

- + Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng.
- + Một số lương thực – thực phẩm thông dụng.

Câu 5: Hỗn hợp

- + Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch.
- + Tách chất ra khỏi hỗn hợp.

Câu 6: Tế bào:

- + Tế bào – đơn vị cơ sở của sự sống.
- + Từ tế bào đến cơ thể.

II. Bài tập

- Câu 5 trang 29 SGK.
- Bài tập chủ đề 3-4 SGK trang 43
- Bài tập chủ đề 5-6 SGK trang 65.
- Bài tập chủ đề 7 trang 83.
- Các bài tập trong SBT từ bài 1 đến hết bài 13.

I. Một số bài tập trắc nghiệm gợi ý

Câu 1: Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

- A. Xe ô tô. B. Cây cầu. C. Ngôi nhà. D. Cây bạch đàn.

Câu 2: Đặc điểm của tế bào nhân thực là

- A. có thành tế bào. B. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.
C. có chất tế bào. D. có lục lạp.

Câu 3: Tế bào động vật không có bào quan nào dưới đây?

- A. Ti thể B. Thể Golgi C. Lục lạp D. Ribosome

Câu 4: Thành phần nào giúp lục lạp có khả năng quang hợp?

- A. Carotenoid B. Diệp lục C. Phycobilin D. Xanthophyll

Câu 5: Khi một tế bào lớn lên và sinh sản sẽ có bao nhiêu tế bào mới hình thành?

- A. 8 B. 6 C. 2 D. 4

Câu 6: Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách cát lẫn trong nước?

- A. Dùng máy li tâm. B. Lọc. C. Chiết. D. Cô cạn.

Câu 7: Phương pháp nào được dùng để tách riêng dầu hỏa ra khỏi nước?

- A. Chiết. B. Cô cạn. C. Dùng nam châm. D. Lọc.

Câu 8: Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào.
B. Tách oxygen ra khỏi không khí hít vào.
C. Tách khói bụi ra khỏi không khí hít vào
D. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào.

Câu 9: Để sản xuất muối, người ta cho nước biển vào các ruộng muối rồi phơi khoảng 1 tuần thì thu được muối ở dạng rắn. Khu vực nào ở nước ta sản xuất nhiều muối nhất?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Nam Trung Bộ.

C. Tây Nguyên.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 10: Để thu được muối ăn từ nước biển, người làm muối sử dụng phương pháp nào?

A. Lọc B. Bay hơi C. Dùng nam châm D. Chiết.

Câu 11: Vì sao nhựa, cao su được dùng làm vỏ dây điện? Chọn câu trả lời đúng nhất

A. Nhựa và cao su có giá thành rẻ B. Nhựa và cao su có tính dẻo
C. Nhựa và cao su dễ đun chảy D. Nhựa và cao su cách điện

Câu 12: Vì sao xoong, nồi, ấm đun thường được làm bằng nhôm? Chọn câu trả lời đúng nhất

A. Nhôm có ánh kim, phản xạ ánh sáng B. Nhôm dẫn nhiệt tốt
C. Nhôm tỏa nhiều nhiệt D. Nhôm có tính dẻo

Câu 13: Chất nào sau đây được coi là tinh khiết:

(1) Nước sôi (2) Nước cất (3) Nước khoáng
(4) Nước đá sản xuất từ nhà máy (5) Nước lọc
A. (2) B. (2), (3) và (4) C. (2) và (5) D. (1)

Câu 14: Trường hợp nào sau đây là chất tinh khiết?

A. Sodium chloride. B. Nước khoáng. C. Gỗ. D. Nước biển

Câu 15: Để phân biệt chất tinh khiết và hỗn hợp ta dựa vào

A. số chất tạo nên B. thể của chất. C. mùi vị của chất. D. tính chất của chất.

Câu 16: Muốn hoà tan được nhiều muối ăn vào nước, ta không nên sử dụng phương pháp nào dưới đây?

A. Nghiền nhỏ muối ăn. B. Đun nóng nước.
C. Bỏ thêm đá lạnh vào. D. Vừa cho muối ăn vào nước vừa khuấy đều.

Câu 17: Hỗn hợp nào sau đây không được xem là dung dịch?

A. Hỗn hợp nước đường. B. Hỗn hợp nước muối,
C. Hỗn hợp nước và rượu. D. Hỗn hợp bột mì và nước khuấy đều.

Câu 18: Vitamin nào thiếu gây khô mắt có thể dẫn đến mù lòa?

A. Vitamin K B. Vitamin C C. Vitamin D D. Vitamin A

Câu 19: Gạo sẽ cung cấp chất thiết yếu nào nhiều nhất cho cơ thể?

A. Vitamin. B. Chất đạm. C. Tinh bột. D. Chất béo.

Câu 20: Lương thực có sản lượng lớn nhất tại Việt Nam là gì?

A. Sắn B. Ngô C. Khoai D. Gạo

Câu 21: Lương thực được chọn làm lương thực chính là?

A. Khoai B. Ngô C. Gạo D. Sắn

Câu 22: Tính chất nào dưới đây không phải là tính chất chung của kim loại?

A. Tính dẫn điện B. Tính dẻo C. Tính dẫn nhiệt D. Tính nhiễm từ

Câu 23: Gỗ có tính chất nào sau đây?

A. Bị biến dạng khi chịu tác dụng kéo hoặc nén và trở lại hình dạng ban đầu khi thôi tác dụng.
B. Chịu được nhiệt độ cao, bền với môi trường.
C. Bền chắc và dễ tạo hình, tuy nhiên dễ bị ẩm, mốc.
D. Dẫn nhiệt, dẫn điện tốt.

Câu 24: Nêu thế nào là vật liệu?

A. Vật liệu là một số thức ăn được con người sử dụng hàng ngày.
B. Vật liệu là một chất được dùng trong xây dựng như sắt, cát, xi măng, ...
C. Vật liệu là gồm nhiều chất trộn lẫn vào nhau.
D. Vật liệu là một chất hoặc hỗn hợp một số chất được con người sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất hoặc chế tạo ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.

Câu 25: Dựa vào tính chất nào dưới đây mà kim loại đồng, kim loại nhôm lại được sử dụng làm dây điện?

A. Dẫn nhiệt tốt. B. Dẫn điện tốt. C. Rẻ D. Bền

Câu 26: Vật dụng nào sau đây được xem là thân thiện với môi trường?

- A. Pin B. Ống hút làm từ bột gạo. C. Máy tính, D. Túi ni lông,

Câu 27: Khi dùng gỗ để sản xuất giấy thì người ta sẽ gọi gỗ là

- A. vật liệu. B. nhiên liệu. C. nguyên liệu. D. phế liệu.

Câu 28: Thành phần chính của đá vôi là:

- A. Sắt B. Calcium carbonate C. Đồng D. Sodium carbonate

Câu 29: Chất sau đây gây hiệu ứng nhà kính?

- A. Oxygen. B. Nitrogen. C. Hidrogen. D. Carbon dioxide.

Câu 30: Khí oxygen chiếm mấy phần trăm thể tích không khí?

- A. 78% B. 21% C. 25% D. 75%

Câu 31: Chọn phát biểu sai, khi nói về vai trò của không khí đối với tự nhiên và con người?

- A. Oxygen cần cho quá trình hô hấp và quá trình đốt cháy nhiên liệu.
B. Oxygen dùng để dập các đám cháy.
C. Carbon dioxide cần cho sự quang hợp.
D. Nitơ cung cấp một phần dưỡng chất cho sinh vật.

Câu 32: Tác hại của ô nhiễm không khí đối với đời sống là gì?

- A. Bụi, khói, khí độc gây nhiều bệnh nguy hiểm
B. Làm trái đất nóng lên, khiến cho băng cực tan
C. Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và chất lượng đời sống con người
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 33: Biện pháp góp phần làm giảm thiểu ô nhiễm không khí?

- A. Chặt cây, phá rừng. B. Trồng cây xanh.
C. Đổ chất thải chưa qua xử lý ra môi trường. D. Xây thêm nhiều khu công nghiệp.

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần Đọc - Thực hành Tiếng Việt

- Đọc văn bản thuộc thể loại: truyện đồng thoại, thơ có yếu tố tự sự, miêu tả; thơ lục bát, truyện ngắn, kí
- Thực hành Tiếng Việt:
 - + Từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)
 - + Nghĩa của từ
 - + Biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ, hoán dụ)
 - + Cụm từ loại (cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ)
 - + Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ
 - + Từ đồng âm, từ đa nghĩa
 - + Dấu ngoặc kép

2. Phần viết:

- Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự miêu tả
- Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát

* Yêu cầu:

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại truyện đồng thoại, thơ có yếu tố tự sự, miêu tả; thơ lục bát, truyện ngắn, kí
- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học
- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kĩ năng viết bài văn kể lại một trải nghiệm, tả cảnh sinh hoạt, đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự miêu tả, đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát

II. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI

Phần I. Đọc (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

CÚC ÁO CỦA MẸ

Nhất Bằng (*Trung Quốc*)

Cậu còn nhớ sinh nhật 12 tuổi. Vừa sáng tinh mơ, đã nghe thấy mẹ nói: “Con trông đây là cái gì?”. Cậu mở to mắt, trước mặt là một chiếc áo mới, kiểu quân phục như cậu từng mơ ước, hai hàng cúc đồng, trên vai áo có ba vạch màu xanh, đó là một quần áo “thịnh hành” trong học sinh. Cậu bỗng mừng rơn, vội mặc áo quần. Cậu muốn đến lớp, ra oai với các bạn. Từ nhỏ đến lớn, cậu toàn mặc quần áo cũ của anh, vá chằng vá đụp nữa! Quả nhiên đúng như dự kiến, khi cậu bước vào lớp, ánh mắt của các bạn đều trở lên. Các bạn đều không ngờ được rằng, cậu bạn lúc nào cũng mặt mày lợt lém, đầu bù tóc rối bụi bặm cũng có lúc vẻ vang rạng rỡ như thế.

Cậu hoàn thành tiết học đầu tiên một cách vui vẻ, hởi lòng hởi dạ. Trong giờ giải lao, các bạn đều vây quanh cậu. Có bạn bỗng hỏi: “Ồ hay! Tại sao khuy áo của bạn không giống của chúng mình nhỉ?”

Lúc ấy, cậu mới nhìn kỹ cúc áo của mình, quả thật không giống cúc áo của người khác, hai dây thẳng đứng. Còn cúc áo của cậu lại nghiêng lệch, hai dây xếp thành hình chữ “vê” (V).

Các bạn bỗng đều cười òa lên. Thì ra, chỗ đính khuy trên chiếc áo trắng của cậu là một miếng vải cũ màu vàng. Cậu cũng hiểu ra, chắc là mảnh vải mẹ mua không đủ may áo, đành phải lót bên trong bằng mảnh vải khác, sợ người khác nhìn thấy cúc áo đành phải đính sang bên cạnh. Và cũng để người khác không nhìn thấy, mẹ đã khéo léo đính chéo hàng cúc kia, tự nhiên thành hình chữ “vê” (V).

Biết rõ sự thực, các bạn lại giễu cợt, khiến cho lửa giận bốc lên ngùn ngụt trong lòng cậu. Buổi trưa về đến nhà, cậu cắt nát vụn chiếc áo mới của mình. Mẹ cậu lao đến trước mặt con, giơ cao tay, nhưng cuối cùng không giáng xuống. Cậu liếc nhìn, thấy nước mắt mẹ chảy quanh trong khóe mắt, vội quay đầu chạy biến...(...) Từ hôm ấy trở đi, mẹ làm việc ít nghỉ tay. Cậu tận mắt thấy mẹ gầy sọp đi, thấy mẹ nằm bẹp rồi ra đi mãi mãi... Cậu rất muốn nói một câu: “Con xin lỗi mẹ”, mà không còn cơ hội nữa. Sau này, cậu cố gắng học tập, cậu có rất nhiều, rất nhiều tiền, rồi sửa sang phần mộ của mẹ nhiều lần.

Một hôm, cậu tham gia một cuộc trình diễn thời trang của nhà thiết kế bậc thầy. Có một người mẫu nam bước lên sàn diễn khiến mắt cậu bỗng căng lên, đầu óc kêu ong ong hỗn loạn. Bộ áo màu trắng với hai dây khuy đồng hình chữ “vê” (V). Bên trong có phải là...? Cậu không làm chủ được mình, lao lên sàn diễn, lật ra xem tấm áo của người mẫu nam, lót bên trong tự nhiên cũng là một mảnh vải vàng! Cậu quỳ sụp trước mặt người mẫu nam, òa khóc thống khổ.

Sau khi nghe cậu kể hết câu chuyện, tất cả những người có mặt tại hội trường đều trầm ngâm suy nghĩ mãi. Cuối cùng, một nhà thiết kế bậc thầy nói: “Thực ra, tất cả những người mẹ đều là các nhà nghệ thuật!”.

(Vũ Phong Tạo dịch, Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ, số tháng 3/2011, tr.45-46)

Em hãy viết đáp án (từ câu 1 đến câu 8) bằng cách ghi chữ cái ở đầu câu trả lời đúng nhất vào bài làm (2,0 điểm).

Câu 1. Văn bản trên là:

- A. truyện vừa. B. truyện ngắn. C. truyện dài. D. truyện đồng thoại.

Câu 2. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Đan xen hai ngôi kể

Câu 3. Nhân vật chính trong truyện là ai?

- A. Là “cậu”. B. Là mẹ của cậu. C. Là các bạn. D. Là nhà thiết kế bậc thầy.

Câu 4. Dòng nào nêu đầy đủ các sự việc chính có trong văn bản?

- A. Cậu được mẹ tặng áo mới và rất hạnh diện; khi bị bạn giễu cợt, cậu cắt nát vụn chiếc áo trước mặt mẹ; mẹ qua đời, cậu vô cùng ân hận.

B. Cậu được mẹ tặng áo mới và rất hạnh diện; khi bị bạn giễu cợt, cậu cắt nát vụn chiếc áo trước mặt mẹ rồi chạy biến.

C. Cậu được mẹ tặng áo mới và rất hạnh diện; khi bị bạn giễu cợt, cậu chạy biến; mẹ qua đời cậu vô cùng ân hận.

D. Cậu được mẹ tặng áo mới và rất hạnh diện; khi bị bạn giễu cợt, cậu cắt nát vụn chiếc áo trước mặt mẹ.

Câu 5. Chủ đề của văn bản là:

A. Ca ngợi chiếc áo với đường chỉ khéo léo của mẹ.

B. Ca ngợi tấm lòng yêu thương con của người mẹ.

C. Ca ngợi tính khí kiên cường của người con.

D. Ca ngợi buổi trình diễn thời trang ấn tượng, xúc động.

Câu 6. Dòng nào sau đây gồm toàn từ láy?

A. ngùn ngụt, ong ong, nghiêng lệch, trầm ngâm

B. vui vẻ, ngùn ngụt, quần áo, giễu cợt

C. vui vẻ, khéo léo, ngùn ngụt, mặt mày

D. vui vẻ, khéo léo, ngùn ngụt, ong ong

Câu 7. Câu văn sau có mấy cụm danh từ?

Cuối cùng, một nhà thiết kế bậc thầy nói: “Thực ra, tất cả những người mẹ đều là các nhà nghệ thuật!”

A. một

B. hai

C. ba

D. bốn

Câu 8. Từ “trầm ngâm” trong câu văn sau được hiểu như thế nào?

“Tất cả những người có mặt tại hội trường đều trầm ngâm suy nghĩ mãi.”

A. Tỏ ra làm chủ được tình cảm và hành động của mình.

B. Ở tình trạng có thể dẫn tới hậu quả hết sức tai hại.

C. Có tính chất lắng đọng đi vào chiều sâu tâm hồn.

D. Có dáng vẻ đang suy nghĩ nghiền ngẫm điều gì.

Câu 9. Nhân vật “cậu” có thái độ như thế nào khi được mẹ tặng chiếc áo mới? Chi tiết nào trong truyện biểu hiện sự khéo léo và tình yêu thương của người mẹ? Vì sao khi tham gia buổi trình diễn thời trang, nhân vật “cậu” lại “*quỳ sụp*” trước mặt người mẫu và “*òa khóc thống khổ*”?

Câu 10. Nêu bài học ý nghĩa nhất mà em rút ra từ câu chuyện. Em sẽ làm gì để thực hiện bài học đó?

Phần II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em với người thân trong gia đình.

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 7, 8, 9, 10, 11

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. KT trực tiếp trên giấy.

2. Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%

3. Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nghiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

III. MỘT SỐ CÂU HỎI

1. Câu hỏi trắc nghiệm: 2 dạng

Dạng 1: Em hãy chọn và ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Tần Thủy Hoàng đã thống nhất lãnh thổ Trung Quốc (năm 221 TCN) thông qua con đường:

A: Chiến Tranh B: Ngoại giao C: Luật pháp D: Đồng hóa văn hóa

Câu 2: Các chữ số tự nhiên là phát minh của nước nào?

A. Ai Cập B. Ấn Độ C. Lưỡng Hà D. Trung Quốc

Câu 3: Công trình kiến trúc nào tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc thời cổ đại?

A. Vạn Lý Trường Thành B. Thành Ba- bi-lon
C. Đấu trường Cô-li-dê D. Đền Pác-tê-nông

Câu 4: Nền kinh tế chủ đạo của Hy Lạp và La Mã là

A. Nông nghiệp và công nghiệp B. Thủ công nghiệp và nông nghiệp
C. Thủ công nghiệp và thương nghiệp D. Công nghiệp và thương nghiệp

Câu 5. Các quốc gia sơ kì Đông Nam Á ra đời vào khoảng thời gian nào?

A. Thiên niên kỉ II TCN. B. Từ thế kỉ VII TCN đến thế kỉ VII.
C. Thế kỉ VII TCN. D. Thế kỉ X TCN.

Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng, sai

Câu hỏi: Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai, khi nói về việc sau khi thống nhất Trung Quốc, Tần Thủy Hoàng đã áp dụng những biện pháp để củng cố quyền lực tập trung:

A. Bổ nhiệm quan lại trung thành trực tiếp quản lý các vùng đất.
B. Duy trì quyền lực của các lãnh chúa địa phương để họ tự quản lý.
C. Đã áp dụng chế độ đo lường, tiền tệ, chữ viết và pháp luật thống nhất trong cả nước.
D. Cho phép các địa phương giữ lại quân đội riêng để tự phòng vệ.

2. Câu hỏi tự luận

Câu 1: Trình bày những đặc điểm chính của chế độ xã hội ở Ấn Độ cổ đại?

Câu 2: Nhà Tần đã thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc như thế nào?

Câu 3: Trình bày một số thành tựu nổi bật của văn minh Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII? Theo em, thành tựu nào đã được truyền bá và ảnh hưởng đến Việt Nam cho tới tận ngày nay?

Câu 4: Điều kiện tự nhiên có tác động như thế nào đến sự hình thành và phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã

Câu 5: Vì sao thủ công nghiệp và thương nghiệp là nền tảng kinh tế chính của các quốc gia cổ đại Hy Lạp và La Mã?

Câu 6: Trình bày quá trình hình thành các quốc gia sơ kỳ ở Đông Nam Á?

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 8: Chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời và hệ quả.

Bài 9. Xác định phương hướng ngoài thực tế.

Bài 10. Cấu tạo của Trái đất, các mảng kiến tạo.

Bài 11. Quá trình nội sinh và ngoại sinh, hiện tượng tạo núi.

Bài 12. Núi lửa và động đất

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Câu hỏi tự luận

Câu 1. Trình bày hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau theo mùa (nguyên nhân, biểu hiện)

Câu 2. Nêu sự khác nhau giữa quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh? Vì sao nội sinh và ngoại sinh là hai quá trình đối nghịch nhau?

Câu 3. Kể tên các địa mảng lớn của Trái đất? Việt Nam nằm ở địa mảng nào? Khi 2 địa mảng xô vào nhau thì sẽ tạo ra hiện tượng gì? Nêu ví dụ cụ thể?

Câu 4. Khu vực tập trung nhiều núi lửa nhất trên thế giới nằm ở đâu? Tại sao, ở khu vực này lại có nhiều núi lửa hoạt động?

2. Câu hỏi trắc nghiệm

1. Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

(HS trả lời từ câu 1 đến câu 16, mỗi câu hỏi HS chọn một phương án đúng).

VD: Chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

Câu 1: Dạng địa hình nào do nội sinh tạo nên?

- A. Đồng bằng. C. Cồn cát ven biển.
B. Núi lửa. D. Hang động đá vôi.

Câu 2: Đâu không phải đặc điểm của núi già?

- A. Được hình thành cách đây hàng trăm triệu năm.
B. Chịu tác động của ngoại sinh mạnh hơn nội sinh.
C. Bị bào mòn mạnh.
D. Ví dụ điển hình là đỉnh Everest.

2. Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.

VD: Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

- A. Núi lửa là quá trình hình thành do nội sinh hình thành.
B. Quá trình nội sinh tạo nên sự gồ ghề cho địa hình
C. Quá trình nội sinh có tác dụng san bằng và hạ thấp địa hình.
D. Hiện tượng nước chảy là quá trình nội sinh.

Đáp án: A: Đúng ; B: Đúng ; C: Sai ; D: Sai.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.

- Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%

- Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nghiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Tôn trọng sự thật
2. Tự lập
3. Tự nhận thức bản thân

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...

- Học sinh biết nhận xét và nhận định tình huống

* Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

Câu 1: Tự lập là gì? Tự lập có ý nghĩa như thế nào? Nêu biểu hiện của tính tự lập.

Câu 2: Tôn trọng sự thật là gì? Vì sao phải tôn trọng sự thật?

Câu 3: Lan là học sinh mới chuyển đến lớp 8H. Nhà Lan ở gần trường nhưng trong tuần đầu tiên vào lớp, Lan đã đi học muộn hai lần. Thấy vậy, lớp trưởng hỏi Lan lí do đi muộn, Lan trả lời: “Tại bố mẹ tớ đi làm sớm, không có ai gọi dậy nên tớ không đi học đúng giờ được”.

a) Em có nhận xét gì về Lan?

b) Nếu em là Lan, em sẽ làm gì để có thể tự dậy sớm và đi học đúng giờ mà không cần bố mẹ đánh thức?

Câu 4: Nam và Long học cùng lớp với nhau. Vừa rồi Long xin mẹ tiền đóng học phí nhưng lại dùng số tiền đó để la cà ăn vặt sau mỗi giờ tan học. Nam biết chuyện này do tình cờ nghe Long

nói chuyện với một bạn khác trong lớp. Khi cô giáo hỏi Long: “Tại sao em chưa đóng học phí?”, Long đã trả lời với cô giáo là Long đã đánh rơi số tiền ấy.

a. Theo em, việc làm của bạn Long là đúng hay sai? Tại sao?

b. Nếu là Nam, em sẽ làm gì trong trường hợp này?

Câu 5: Để trở thành người có tính tự lập thì học sinh cần phải rèn luyện như thế nào? Em hãy nêu một số biểu hiện trái với tự lập trong học tập và trong sinh hoạt hằng ngày.

Câu 6: Liệt kê những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân và đặt ra những mục tiêu rèn luyện, phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu ấy.

MÔN TIẾNG ANH

I. PHONETIC:

Sounds : / ɑ:/ , / ʌ/ , /s/, /z/, /iz/, /b/, /p/, /i/ /i:/, /t/ /d/

Stress : The first stress, the second stress

II. GRAMMAR:

- + Verb (play, do, have, study) + Noun
- + Present simple
- + Adverbs of frequency
- + Possessive case+ Prepositions of place
- + Comparative adjectives
- + Countable and uncountable nouns, some, any
- + Modal verbs: must/ mustn't/ should/ shouldn't

III . EVERYDAY ENGLISH :

- + Introducing someone
- + Giving suggestions
- + Asking about appearance and personality
- + Asking for and giving directions
- + Making and accepting appointments
- + Saying New Year Wishes

IV.VOCABULARY, LISTENING, SPEAKING: Unit 1,2,3,4,5,6

- + School things and activities
- + Types of house
- + Rooms and furniture
- + Body parts and appearance
- + Personality adjectives
- + Places in a neighbourhood
- + Things in nature
- + Travel items

V. PRACTICE

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. leave B. break C. repeat D. peaceful

Question 2. A. delicious B. city C. office D. nice

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. plaster B. backpack C. compass D. balloon

Question 4. A. firework B. relative C. occasion D. decorate

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. I love my neighbourhood because it is _____. There are not many cars.

- A. peaceful B. crowded C. expensive D. inconvenient

Question 6. Staying in a hotel is often _____ than in a guest house.

- A. more good B. more better C. better D. best

Question 7. Bring some _____ in case you have a headache.

- A. backpacks B. maps C. compass D. painkillers

Question 8. Hurry up! We only have _____ time before the train leaves.

- A. many B. a few C. much D. a little

Question 9. Mai doesn't feel well. She's got a stomachache. She _____ go to see the doctor.

- A. have to B. should C. shouldn't D. mustn't

Question 10. I need _____ eggs for the cake.

- A. some B. an C. any D. a little

Question 11. Linda is finding the way to the cinema..

Linda: "Excuse me. Could you tell us the way to the cinema?"

Mike: "_____."

- A. Don't do that. B. I'm sorry I don't like films.

- C. Sure. Go straight ahead. Then turn right. D. I have a class.

Question 12. We often _____ our houses with peach flowers at Tet.

- A. display B. decorate C. celebrate D. perform

Read the following instructions and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

HOW TO DECORATE YOUR HOUSE

1. (13)_____ the wall with colors you like.
2. Open the curtains to let (14)_____ sun in.
3. Buy some plants to make your house (15)_____.
4. Hang pictures (16)_____ the walls to make your room look nice.
5. Display things that show your hobbies.

Question 13. A. Painting B. Paint C. Write D. Writing

Question 14. A. a B. the C. an D. no article

Question 15. A. healthy B. delicious C. fresh D. dark

Question 16. A. on B. in C. under D. next to

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Tet is the biggest and most important holiday in Vietnam. There are many customs in Vietnam dictating what to do during these days.

- a. Then they say best wishes together, which expresses their expectation of taking and giving luck, prosperity and happiness to all their family and neighbors.
- b. On the few last days of the old year, the Vietnamese will clean the houses, gardens and altars.
- c. In the first day of Tet, adults will give some lucky money to children who visit their home.

- A. b – c – a B. b – a – c C. c – b – a D. c – a – b

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. When visiting to the Vietnamese house in Tet, you shouldn't throw trash onto the floor.
 B. This is considered as a symbol of luck for the New Year
 C. All in all, you should keep these customs in your mind to have a joyful Tet in Vietnam.
 D. Many delicious dishes will also be served for this special occasion.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blank.

My family loves travelling and we have been to (19) _____ in Viet Nam. In spring, we usually travel to the northwest of the country. In places (20) _____ Moc Chau or Bac Ha, we can enjoy beautiful apricot and peach blossoms together with the cold fresh air. In summer, we go the south (21) _____ amazing beaches in Nha Trang or Quy Nhon. We (22) _____ water sports, go swimming, have seafood and visit special places. In autumn, my family (23) _____ in Ba Vi National Park. We collect cones and climb the mountain. The more we travel, the more we love (24) _____ country.

Question 19. A. many beautiful places
B. many places beautiful
C. any beautiful places
D. any places beautiful

Question 20. A. such that B. like that C. such as D. so as

Question 21. A. visit B. to visit C. visiting D. to visiting

Question 22. A. play B. have C. study D. visit

Question 23. A. goes camping B. goes camp C. went camping D. went camp

Question 24. A. my B. mine C. our D. ours

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. No building in the town is older than this church

A. The building is older than this church.
B. This church is older than any other buildings in the town.
C. This church is the older building in the town.
D. No building in the town is the oldest but this church

Question 26. It is not good to stay up so late to listen to music

A. You shouldn't stay up so late to listen to music.
B. You need to stay up so late to listen to music.
C. You must stay up so late to listen to music.
D. You should stay up so late to listen to music.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. Lan / like / listen / music / and / read / comic books

A. Lan likes listening to music and reading comic books.
B. Lan likes listening music and reading comic books.
C. Lan like listening music and reading comic books.
D. Lan like listening to music and reading comic books.

Question 28. you / must / do / homework / before / school

A. You must doing your homework before go to school
B. You must do your homework before going to school
C. You must to do your homework before going to school
D. You must do your homework before go to school

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does this sign mean?



A. You must swim at any time.
B. You need teacher's permission if you want to swim
C. Swimming is not allowed at certain times.
D. You mustn't swim in this area

Question 30. What does this notice mean?

- A. There is no need to be careful on the floor.
- B. The floor is wet, stand still and be quiet.
- C. The floor is always wet and slippery.
- D. You should walk carefully because it is wet on the floor

The floor is wet. Be careful!

Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.

My name is Nick. My neighbourhood is not in the city. It's in the suburbs. It is very peaceful and quiet. It is a new neighbourhood, and there are a lot of big houses and some apartment buildings. There are a lot of big trees and there aren't many cars so the streets are very clean. There's a park in my neighbourhood, which has a small playground for children, I like to play baseball there with my friends after school.

There aren't any restaurants, bars or cinemas on my road. But, if you go to Main Street, you can find a lot of things to do.

I like my neighbourhood because it is very safe. There is no crime, and all of my neighbours take care of each other. I think I am lucky to live in my neighbourhood.

Question 31. What is the main idea of the reading passage?

- A. Nick and his family
- B. Nick's neighbourhood
- C. The reasons why Nick loves his neighbourhood
- D. Nick lives in the suburbs.

Question 32. What is his neighbourhood like?

- A. peaceful and quiet
- B. old and noisy
- C. small and noisy
- D. peaceful and old

Question 33. The word peaceful in the text is CLOSEST in meaning to ____.

- A. quiet
- B. noisy
- C. violent
- D. lively

Question 34. Where does Nick like to play baseball?

- A. in a large playground
- B. on the streets
- C. in a small playground
- D. around his school

Question 35. The word clean in the text is OPPOSITE in meaning to ____.

- A. bright
- B. fresh
- C. polluted
- D. quiet

Question 36. According to the passage, what is NOT true about Nick's neighbourhood?

- A. His neighbourhood is in the suburbs.
- B. There is no crime, so his neighbourhood is unsafe.
- C. There aren't any restaurants, bars or cinemas on the road
- D. There aren't many cars and there are a lot of big trees.

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

This writing is about my best friend, Mai. We go to the same school, and we've been together for three years. Mai is very pretty. (37) _____. She is clever and hard-working, and she is also very funny. She makes jokes, and (38) _____. She loves reading and writing short poems. I like being with her. (39) _____, and she helps me a lot. I also like her because she knows a lot about astronomy, and we can chat about it for hours. At the moment we're making a space minibook. We're doing a lot of searching on the internet. I hope that in the future (40) _____.

- A. Mai and I often do our homework together
- B. we'll still be best friends
- C. people all laugh
- D. She has short black hair and big brown eyes

Question 37.____ **Question 38.**____ **Question 39.**____ **Question 40.**____

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề số 3(Gồm 3 nội dung: Hát, đọc nhạc, nhạc cụ)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :**1. Ôn tập phần học hát: Gồm 1 bài hát**

+ *Bụi phấn*

(*yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát*)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 3

(*Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu*)

3. Ôn tập nhạc cụ : Ôn tập các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ

(*Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc*)

MÔN THỂ DỤC**Chủ đề: Thể thao tự chọn**

- Ôn tăng cầu, di chuyển đơn bước
- Ôn kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, bên trái.

MÔN MỸ THUẬT

Tuần 16: Vẽ tranh đề tài Lễ hội quê hương

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:**

- Chủ đề 1: Em với nhà trường
- Chủ đề 2: Khám phá bản thân
- Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân
- Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân

Phần 2. Hình thức ra đề: 100% tự luận**Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:**

- 1) Góc học tập của em là gì? Em đã làm gì để góc học tập của mình gọn gàng, ngăn nắp?
- 2) Theo em có cần thiết phải chăm sóc dáng vẻ bên ngoài hay không? Vì sao? Em đã làm gì để tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài của bản thân mình?
- 3) Kể tên một số loại thiên tai mà em biết. Em hãy xác định những việc mình cần phải làm để bảo vệ bản thân khi có một trong các thiên tai đó xảy ra?
- 4) Em suy nghĩ thế nào về quan niệm sau: "Học sinh lớp 6 chỉ cần tập trung việc học, không cần làm việc nhà". Bản thân em đã làm những công việc gì để phụ giúp gia đình, cảm giác của em như thế nào khi thực hiện những công việc đó.
- 5) Em hãy nhận diện một số vấn đề thường nảy sinh trong gia đình và theo em những điều nên, không nên khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình.
- 6) Em hãy nêu những lời nói và hành động em đã thực hiện để thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình. Theo em nó có quan trọng không? Tại sao?
- 7) Sở thích của em là gì? Em đã làm gì để thực hiện sở thích đó một cách có hiệu quả nhất?

- 8) Trong lớp có một học sinh rất hay làm mất trật tự trong các giờ học và điều đó làm ảnh hưởng đến giáo viên bộ môn và các bạn trong lớp. Nếu em là cán bộ trong lớp thì em cần phải làm gì để giải quyết tình trạng đó?

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. Nội dung:

- Chủ đề 3: Học sinh Hà Nội góp phần xây dựng Gia đình văn hóa.
- Chủ đề 4: Vị trí địa lí và sự thay đổi phạm vi hành chính thành phố Hà Nội.

II. Câu hỏi tham khảo ôn tập

Em hãy trả lời các câu hỏi sau đây:

1. Liệt kê một số hành động nên làm và không nên làm trong Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Nêu vai trò của việc xây dựng Gia đình văn hóa.
3. Là một học sinh Hà Nội, em có thể làm gì để góp phần xây dựng Gia đình văn hóa?
4. Nêu vị trí địa lí của Hà Nội và ý nghĩa của vị trí địa lí với sự phát triển kinh tế xã hội.
5. Trình bày sự thay đổi phạm vi hành chính thành phố Hà Nội qua các mốc thời gian và nêu ý nghĩa của sự thay đổi ở các mốc thời gian đó.

Nơi nhận:

- GVCN khối 6;
- Lưu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Lan